

Số: 46 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y tế công cộng
của Trường Đại học Y tế công cộng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y tế công cộng của Trường Đại học Y tế công cộng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 26 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y tế công cộng của Trường Đại học Y tế công cộng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y tế công cộng của Trường Đại học Y tế công cộng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y tế công cộng của Trường Đại học Y tế công cộng đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Y tế công cộng thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y tế công cộng của Trường Đại học Y tế công cộng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Y tế công cộng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 46 /NQ-HĐKĐCCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,43	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,60	5	100
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		4,33	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,22	47	94,00



Phụ lục II

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

(Kèm theo Nghị quyết số 46 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y tế công cộng (CTĐT) của Trường Đại học Y tế công cộng, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau cần tiếp tục phát huy:

Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, được rà soát điều chỉnh cơ bản phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn trong từng giai đoạn, phù hợp với Luật Giáo dục đại học và chuẩn năng lực nghề nghiệp của cử nhân ngành Y tế công cộng. Chuẩn đầu ra được xây dựng phù hợp với mục tiêu của CTĐT, có sự đóng góp của các bên liên quan, được công bố công khai trên trang tin điện tử của Trường để các bên liên quan dễ tiếp cận. Bản mô tả CTĐT và hầu hết đề cương các học phần có đầy đủ thông tin theo quy định; được cập nhật, bổ sung và công bố rộng rãi cho giảng viên, người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế theo chuẩn đầu ra, xác định rõ các tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp. Cấu trúc chương trình dạy học có sự gắn kết và liền mạch giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; được đối sánh với chương trình đào tạo của một số trường đại học trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Nhà trường được công bố và phổ biến đến các bên liên quan; đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các phương pháp dạy học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản về thi, kiểm tra, đánh giá người học với các nội dung theo quy định; cơ chế phản hồi kết quả và phúc tra bài thi được phổ biến tới người học, tạo điều kiện cho người học chủ động cải thiện việc học tập. Số lượng khiếu nại kết quả thi rất thấp và không có trường hợp phải thay đổi điểm sau khiếu nại. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên thấp, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được chú trọng thực hiện và cải tiến. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí chức danh, làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định rõ và giám sát chặt chẽ. Hoạt động quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được phân quyền tự chủ cho cấp khoa và được thực hiện hiệu quả thông qua hệ thống BSC-KPI và đánh giá 360 độ. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và có nhiều công bố khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Chính sách, kế hoạch, tiêu chí thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ nhân viên đảm bảo về số lượng, phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể thông qua các phần mềm chuyên dụng. Kế hoạch phát triển

đội ngũ nhân viên được thực hiện phù hợp với nhu cầu của các đơn vị. Chính sách và phương pháp tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được bổ sung hàng năm. Hệ thống quản lý giám sát theo dõi người học được thiết lập phù hợp và vận hành có hiệu quả. Hoạt động thi đua, ngoại khoá và các dịch vụ hỗ trợ giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập và tiếp cận cơ hội việc làm. Cảnh quan môi trường sạch đẹp, hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động, tạo sự thoải mái về tâm lý an toàn cho người học, cán bộ, giảng viên và đối tác. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện rộng, đẹp, tiện ích, có nguồn học liệu đầy đủ để người học tự nghiên cứu và làm việc nhóm; nhân viên thư viện trình độ cao, có kinh nghiệm và tâm huyết; thư viện điện tử phong phú, liên kết được với nhiều đơn vị trong và ngoài nước, có thể truy cập 24/7. Phòng thí nghiệm, thực hành và với các trang thiết bị được bổ sung hàng năm; hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn được quy định rõ ràng và được các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi thực hiện theo quy định rõ ràng, có sự tham gia trực tiếp của đơn vị thiết kế và phát triển chương trình dạy học; các đề tài và công trình công bố được biên soạn thành nhiều sách và tài liệu tham khảo để sử dụng cho hoạt động dạy học và nghiên cứu; việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được quy định rõ ràng, đạt tỷ lệ hài lòng cao và thường xuyên được cải tiến. Dữ liệu sinh viên thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát, cập nhật hàng năm và được phân tích, đối sánh để cải tiến chất lượng; tỷ lệ thôi học thấp, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn cao, thời gian tốt nghiệp trung bình thấp, việc làm của sinh viên tốt nghiệp có tỷ lệ cao. sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và đã đạt giải thưởng cấp Trường, cấp Bộ, một số là đồng tác giả với giảng viên trong công bố khoa học. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai thường niên và mức độ hài lòng tương đối cao ở tất cả các loại khảo sát.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu CTĐT để thể hiện rõ hơn nội dung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đã được tuyên bố; rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo sự tương thích cao hơn với sứ mệnh, tầm nhìn của Trường; có giải pháp để thực hiện hiệu quả Chiến lược của Trường; bổ sung chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm; cải tiến phương pháp, công cụ lấy ý kiến của các bên liên quan, cải tiến quy trình thu thập thông tin về ý kiến và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động để đảm bảo số lượng mẫu đủ lớn, đủ cơ cấu, thành phần các khu vực của thị trường lao động.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; quy định rõ hơn về hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra sinh viên tự học, pretest; rà soát các thang đo đánh giá, đảm bảo việc

cho điểm được đồng bộ và chính xác; khảo sát các bên liên quan trong và ngoài trường về mức độ thuận lợi trong việc tiếp cận bản mô tả CTĐT để có những phương pháp truyền thông phù hợp hơn.

3. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của mỗi phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra; xác định chính xác hơn mức độ đóng góp của từng học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; tham khảo, đối sánh CTĐT với các trường khác cần đi sâu nghiên cứu cấu trúc, mối tương quan giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với các học phần, nội dung, chuẩn đầu ra của từng học phần, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần để hoàn thiện CTĐT của Trường; giảm bớt số học phần 2 tín chỉ, tăng cường hơn tính tích hợp kiến thức của các học phần.

4. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện triết lý giáo dục trong các hoạt động của Trường; tiếp tục áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại; rà soát, đảm bảo các học phần đều có quy định chi tiết về hoạt động của giảng viên trong việc hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, tự chủ và trách nhiệm cho người học.

5. Định kỳ tổ chức tập huấn cho giảng viên về kỹ năng thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra/đánh giá đáp ứng yêu cầu đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra; phân tích đề thi, phổ điểm, đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi/đề thi; đánh giá tính hiệu quả của phương pháp kiểm tra đánh giá để tiếp tục cải tiến, hoàn thiện; định kỳ tổ chức phổ biến quy định, quy chế về kiểm tra đánh giá của Trường; theo dõi, phân tích, đánh giá việc người học sử dụng quyền phản hồi và kết quả đánh giá để cải thiện chất lượng học tập, tăng cường hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập để cải thiện kết quả học tập.

6. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, chú trọng lực lượng giảng viên trẻ, có báo cáo, đánh giá, điều chỉnh hàng năm để đảm bảo tính khả thi; định kỳ khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên về hệ thống BCS-KPI để điều chỉnh ngày càng phù hợp hơn với thực tế; rà soát sự phù hợp về tiêu chí, cách thức và quy trình để đảm bảo đánh giá chính xác năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; quy định rõ về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên để đẩy mạnh hoạt động này; xây dựng chính sách đủ mạnh để thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ tiên sĩ, chức danh giáo sư, phó giáo sư cho CTĐT.

7. Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn về năng lực của đội ngũ nhân viên hành chính trong đề án vị trí việc làm; mở rộng đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên hỗ trợ; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, tổ chức đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng trên cơ sở yêu cầu năng lực từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên; rà soát nội dung phiếu khảo sát về sự hài lòng của đội ngũ nhân viên hỗ trợ đối với việc quản trị theo kết quả công việc và công tác thi đua khen thưởng để điều chỉnh, thu hút sự tham gia tích cực và tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Thực hiện khảo sát các bên liên quan trong và ngoài Trường về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích, dự báo để xây dựng chỉ tiêu và chính sách tuyển sinh

phù hợp hơn; mở rộng phạm vi lấy ý kiến các bên liên quan ngoài trường về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học; bổ sung đầy đủ các thông tin về người học trên phần mềm quản lý; cần giao cho một đơn vị chủ trì công tác khởi nghiệp sáng tạo và tư vấn hỗ trợ việc làm cho sinh viên; thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan khuôn viên Nhà trường để phát huy tốt hơn.

9. Cần có kế hoạch xử lý tiếng ồn ở một số giảng đường; tăng thời gian mở cửa thư viện phục vụ bạn đọc hàng ngày và cuối tuần; khảo sát ý kiến rộng rãi các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng thực hành, cơ sở thực hành cộng đồng, bệnh viện thực hành phục vụ CTĐT ngành Y tế công cộng làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; nâng cấp tốc độ đường truyền của hệ thống mạng ở các khu tự học, địa điểm sinh hoạt tập thể...; rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn (đặc biệt lưu ý đối tượng là người khuyết tật).

10. Mở rộng đối tượng và số lượng các bên liên quan ngoài Trường trong việc thu thập thông tin phản hồi về CTĐT và chương trình dạy học, chú trọng đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo ở các trường đại học khác; hoàn thiện dự thảo đề sớm ban hành chính thức quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và đánh giá, cải tiến CTĐT, đáp ứng các quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; có chế độ khuyến khích giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học để phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; hoàn thiện nội dung khảo sát ý kiến các bên liên quan, lưu ý có câu hỏi phù hợp với từng đối tượng để nâng cao chất lượng khảo sát, đáp ứng yêu cầu cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Cần nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo với việc bổ sung chức năng thống kê và lưu trữ theo thời gian về dữ liệu tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo; nên ban hành quy định tổng thể về công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng... Tiếp tục đổi mới chính sách để đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên; nâng cao chất lượng đối sánh về tỷ lệ sinh viên thôi học, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với cùng CTĐT của các trường đại học khác; quan tâm hơn đến hiệu quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Y tế công cộng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.